VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2022 hợp nhất Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

(Tiếp theo Công báo số 443 + 444)

Phần IV
ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH ĐỐI VỚI MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ

Điều 43. Đào tạo lái xe[93]

1. Đào tạo đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật để cấp giấy phép lái xe hạng A1

a) Người học phải có đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Thông tư này, phải đăng ký học tại cơ sở đào tạo được phép đào tạo, được tự học lý thuyết và thực hành; trường hợp có nhu cầu học tập trung đăng ký với cơ sở đào tạo để được học theo nội dung, chương trình quy định;

b) Xe dùng để dạy lái: Là xe mô tô ba bánh của người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số.

2. Đào tạo để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái:

a) Người học phải có đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Thông tư này, phải đăng ký học tại cơ sở đào tạo được phép đào tạo, phải học đủ thời gian, nội dung chương trình đào tạo theo quy định, được tự học các môn lý

[93] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

thuyết, nhưng phải được kiểm tra, cấp chứng chỉ đào tạo, được thay nội dung học lái xe trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông bằng nội dung học trên xe tập lái;

b) Xe dùng để dạy lái: Là xe ô tô hạng B1 số tự động của người khuyết tật hoặc cơ sở đào tạo; xe phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô, được Cục Đăng kiểm Việt Nam xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái.

3. Đào tạo để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cho người khuyết tật trừ người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái:

a) Người học phải có đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Thông tư này, phải đăng ký học tại cơ sở đào tạo được phép đào tạo, phải học đủ thời gian, nội dung chương trình đào tạo theo quy định, được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải được kiểm tra, cấp chứng chỉ đào tạo;

b) Xe dùng để dạy lái: Xe ô tô tập lái hạng B1 số tự động của cơ sở đào tạo.

4. Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt: Sở Giao thông vận tải xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành hình thức đào tạo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 44. Sát hạch lái xe[94]

1. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật

a) Người dự sát hạch, thực hiện sát hạch lái xe trong hình theo nội dung và quy trình sát hạch tại trung tâm sát hạch hoặc sân sát hạch có đủ điều kiện, có hai sát hạch viên chấm điểm trực tiếp; thực hiện sát hạch lý thuyết theo quy định sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1;

---

[94] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 26 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

b) Xe dùng để sát hạch: Sử dụng xe mô tô ba bánh của người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số;

c) Hình sát hạch dựng theo quy định tại điểm 2.2.1.10 mục 2.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2015/BGTVT về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái

a) Người dự sát hạch phải có đủ hồ sơ, thực hiện đủ nội dung và quy trình sát hạch theo quy định tại trung tâm sát hạch có đủ điều kiện, có hai sát hạch viên ngồi trên xe chấm điểm trực tiếp nội dung sát hạch lái xe trong hình và trên đường;

b) Xe dùng để sát hạch: Sử dụng ô tô hạng B1 số tự động của người khuyết tật hoặc của trung tâm sát hạch; xe phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô, được Cục Đăng kiểm Việt Nam xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái.

3. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cho người khuyết tật trừ người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái

a) Người dự sát hạch phải có đủ hồ sơ, thực hiện đủ nội dung và quy trình sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng B1 số tự động tại trung tâm sát hạch có đủ điều kiện;

b) Xe dùng để sát hạch: Sử dụng xe sát hạch hạng B1 số tự động có đủ điều kiện của trung tâm sát hạch làm xe sát hạch lái xe trong hình và trên đường.

4. Sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt do Sở Giao thông vận tải căn cứ nội dung và quy trình sát hạch đã được ban hành, xây dựng nội dung và phương án tổ chức sát hạch phù hợp, trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Phần V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Báo cáo về công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe[95]

1. Sở Giao thông vận tải gửi báo cáo định kỳ kết quả các kỳ sát hạch về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, quy định như sau:

a) Tên báo cáo: Báo cáo kết quả các kỳ sát hạch lái xe;

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: Báo cáo số liệu kết quả các kỳ sát hạch lái xe gồm: Số thí sinh dự sát hạch, số thí sinh vắng, số thí sinh đạt kết quả sát hạch, tỷ lệ phần trăm đạt kết quả sát hạch;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe;

d) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 hàng tháng;

đ) Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo định kỳ hàng tháng;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo;

g) Mẫu biểu số liệu báo cáo: Theo Phụ lục 26 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Sở Giao thông vận tải gửi báo cáo công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, gồm:

a) Tên báo cáo: Báo cáo công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

b) Nội dung yêu cầu báo cáo:

Báo cáo về công tác đào tạo lái xe, gồm: Số lượng cơ sở đào tạo lái xe quản lý, công tác cấp giấy phép xe tập lái, cấp giấy phép đào tạo lái xe, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, công tác quản lý đào tạo lái xe.

---

[95] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Báo cáo về công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe, gồm: Số lượng trung tâm sát hạch lái xe quản lý, công tác quản lý sát hạch lái xe, số lượng cấp giấy phép lái xe;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc phương thức điện tử được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

d) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng 6 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm; trước ngày 20 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm;

đ) Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và Báo cáo định kỳ hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo:

Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

Đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm: Từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo;

g) Mẫu biểu số liệu báo cáo: Theo Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 46. Kiểm tra, thanh tra

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong phạm vi cả nước.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch lái xe đối với các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch do Sở Giao thông vận tải quản lý.

3. Việc kiểm tra, thanh tra công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp[96]

1. Giấy phép đào tạo lái xe A1, A2, A3, A4 đã cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực, có giá trị theo thời hạn ghi trên giấy phép; khi giấy phép hết hạn cơ sở

---

[96] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư này.

2. Cơ sở đào tạo trang bị và sử dụng ca bin học lái xe ô tô để đào tạo lái xe ô tô trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Trong thời gian chưa sử dụng ca bin học lái xe ô tô, cơ sở đào tạo lái xe xây dựng chương trình, giáo trình và tổ chức giảng dạy đảm bảo đủ thời gian đào tạo theo chương trình quy định tại Điều 13, Điều 14 của Thông tư này, như sau:

Số giờ học thực hành lái xe trên 01 xe tập lái, gồm cả thời gian học lái xe trên ca bin học lái xe ô tô.

3. Giấy phép lái xe được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin quản lý giấy phép lái xe. Giấy phép lái xe được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng theo thời hạn ghi trên giấy phép lái xe.

Điều 48. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành[97]

---

[97] Điều 2 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

Điều 3 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

2. Bãi bỏ các quy định:

a) Điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

b) Điểm c khoản 6 Điều 37 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

c) Điểm a khoản 3, khoản 6, điểm a khoản 12, điểm c khoản 20, khoản 27, khoản 28, khoản 29 và điểm đ khoản 30 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Đối với người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân từ 12 tháng trở lên, học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân và Công an xã có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp, trong trường hợp không tiếp tục phục vụ trong ngành Công an mà giấy phép lái xe do ngành Công an cấp đã hết hạn sử dụng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa quá 07 tháng (kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành), nếu có nhu cầu được xét cấp giấy phép lái xe, thực hiện theo các quy định tại: khoản 1 Điều 36, khoản 2, khoản 3 Điều 40 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 2 Thông tư này. Thời gian thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2021.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

Điều 3 của khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 quy định như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

2. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2022, người đã được cấp chứng chỉ đào tạo hoặc vắng, trượt trong các kỳ sát hạch trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được công nhận trúng tuyển khi đạt các nội dung sát hạch theo quy định tại điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Thông tư này bãi bỏ:

a) Điểm b khoản 4, điểm b khoản 7 và khoản 9 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

b) Khoản 1 và khoản 12 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017, thay thế Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 19/VBHN-BGTVT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Thọ

Phụ lục 1a

MẪU PHÙ HIỆU GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHÙ HIỆU GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE

<table>
<tr><td colspan="2">TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO</td></tr>
<tr><td>Ảnh màu
3 cm x 4 cm
(có dấu giáp lai)</td><td>GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE
NGUYỄN VĂN A

Dạy lái xe hạng:</td></tr>
</table>

Quy cách:

- Kích thước: 50 mm x 85 mm;

- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đeo ở phía ngực trái hoặc ở cổ;

- Phía trên ghi tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và tên cơ sở đào tạo - phông chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 10;

- Phía dưới bên trái là ảnh màu 3 cm x 4 cm (có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo);

- Phía dưới bên phải ghi:

+ Dòng chữ GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE - phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 13;

+ Họ tên giáo viên - phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14;

+ Hạng giấy phép lái xe dạy lái - phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14.

Phụ lục 1b

MẪU PHÙ HIỆU HỌC VIÊN TẬP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHÙ HIỆU HỌC VIÊN TẬP LÁI XE

<table>
<tr><td colspan="2">TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO</td></tr>
<tr><td>Ảnh màu
3 cm x 4 cm
(chụp không quá 06 tháng), có dấu giáp lai</td><td>HỌC VIÊN TẬP LÁI XE
NGUYỄN VĂN B

Tập lái xe hạng: B2</td></tr>
</table>

Quy cách:

- Kích thước: 50 mm x 85 mm;

- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đeo ở phía ngực trái hoặc ở cổ;

- Phía trên ghi tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và tên cơ sở đào tạo - phông chữ Times New Roman, in hoa, đứng, cỡ chữ 10;

- Phía dưới bên trái là ảnh màu 3 cm x 4 cm (có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo);

- Phía dưới bên phải ghi:

+ Dòng HỌC VIÊN TẬP LÁI XE - phông chữ Times New Roman, in hoa đứng, đậm, cỡ chữ 13;

+ Họ tên học viên - phông chữ Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14;

+ Hạng giấy phép lái xe học lái - phông chữ Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14.

Phụ lục 2

MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE MÔ TÔ CÁC HẠNG A1, A2

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Thực hiện Giấy phép đào tạo lái xe số..... ngày...../...../..... do Sở Giao thông vận tải cấp, Trường (Trung tâm)..... đã tổ chức khóa đào tạo để sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng....., với danh sách học viên kèm theo.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải..... chấp thuận và tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho các học viên hoàn thành khóa đào tạo.

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ngày sát hạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Xếp tên theo vần A, B, C							

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3a

MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Thực hiện Giấy phép đào tạo lái xe số:..... ngày...../...../..... do Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) cấp, Trường (Trung tâm)..... ..... đã tổ chức xét tuyển học viên và khai giảng các lớp như sau:

Số TT	Khóa - Lớp	Hạng giấy phép lái xe	Số lượng học viên	Ngày khai giảng	Ngày bế giảng	Ngày đăng ký sát hạch	Ghi chú
1	Hệ đào tạo mới						
2							
3							
4	Hệ đào tạo nâng hạng						

(có danh sách học viên các khóa học kèm theo)

Trường (Trung tâm)..... đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải)..... chấp nhận kế hoạch sát hạch cho học viên các lớp như lịch đề nghị.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:.....	**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 3b

MẪU DANH SÁCH HỌC VIÊN (BÁO CÁO 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Số:...../

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Học lái xe hạng:..... Khóa:.....

(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

BÁO CÁO 1

Thời gian đào tạo:..... tháng

Khai giảng ngày..... tháng..... năm 20.....

Bế giảng ngày..... tháng..... năm 20.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Thâm niên lái xe		Ghi chú
							Số năm lái xe	Số km lái xe an toàn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tên xếp theo vần A, B, C...								

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3c

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE ĐÃ CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE ĐÃ CẤP

Học lái xe hạng:..... Khóa:.....

(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)	Nơi thường trú	Nơi cư trú	Đã có giấy phép lái xe			
						Hạng	Số	Ngày tháng năm cấp	Cơ quan cấp
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	Tên xếp theo vần A, B, C...								

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

MẪU KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Khóa:..... Hạng:.....

Thời gian đào tạo:..... tháng (từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....)

I. Phân phối giờ học

STT	Môn học	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)		Thực hành trong hình (giờ)	Thực hành trên đường (giờ)	Kiểm tra cuối khóa (giờ)	Ghi chú
			LT	TH				

II. Lịch học toàn khóa

Tháng / Phân giai đoạn / Tuần / Từ ngày / đến	10				11				12				....			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	...
Lý thuyết																
Thực hành trong hình																
Thực hành trên đường																
Thi, kiểm tra																
Dự phòng																

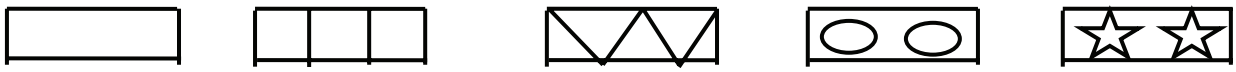

Lý thuyết Thực hành Thi, kiểm tra Nghỉ Dự phòng

III. Danh sách giáo viên, xe tập lái tham gia đào tạo

1. Danh sách giáo viên dạy lý thuyết

.....

.....

.....

2. Thực hành lái xe

Số TT	Số đăng ký xe	Giáo viên	Số học viên phân theo xe	Ghi chú

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

MẪU TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ CÁC HẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CƠ SỞ ĐÀO TẠO

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ CÁC HẠNG

Số TT	Khóa - lớp	Giáo viên dạy	Số lượng học sinh	1 - 2018				2 - 2018				3 - 2018				...					Số học sinh tốt nghiệp	Ghi chú
				1	*2*	*3*	*4*	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	*51*	*52*		
				3 8	10 15	17 22	24 29	31/1 5/2	7 12	14 19	21 26	28 3/3										
Ví dụ																						
	Khóa 16																					
1	- 16B_1 xe con	Vũ Văn A	80	T	T																	
2	- 16B_2 xe con		100	Đ	Đ																	
3	- 16C xe tải		120	Đ	Đ	Đ	Đ															
	Khóa 17																					
4	- 17B_2 xe con		120	H	H	T	T	T	T	T	Đ	Đ	Đ	Đ								
5	- 17C xe tải		100	H	H	H	H	H	T	T	T	T	Đ	Đ								

Số TT	Khóa - lớp	Giáo viên dạy	Số lượng học sinh	1 - 2018				2 - 2018				3 - 2018				...					Số học sinh tốt nghiệp	Ghi chú
				1	*2*	*3*	*4*	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	*51*	*52*		
				3 8	10 15	17 22	24 29	31/1 5/2	7 12	14 19	21 26	28 3/3										
	Khóa 17: Nâng hạng																					
6	- 16B_2 lên C		20	H	T	Đ	Đ															
7	- 17C lên E		30	H	H	T	T	T	Đ	Đ	Đ											

Ghi chú: theo hàng ngang biết được độ dài thời gian đào tạo từng lớp/khóa, cộng số học sinh theo cột dọc có tổng số học sinh hiện có (lưu lượng đào tạo).

Ký hiệu:
- H: Học lý thuyết (nếu tô màu thì tô ô xanh).
- T: Tập lái xe trong hình (nếu tô màu thì tô ô vàng).
- Đ: Tập lái xe trên đường (nếu tô màu thì tô ô vàng).
- •: Thi tốt nghiệp (nếu tô màu thì tô ô đỏ).

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

MẪU SỔ THEO DÕI THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

SỔ THEO DÕI THỰC HÀNH LÁI XE

Họ và tên giáo viên:.....

Biển số xe tập lái:.....

Khóa:.....

Khóa:..... Hạng xe.....
Từ ngày:..... đến ngày.....

DANH SÁCH HỌC VIÊN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi cư trú	Số km thực hành	Điểm thi kiểm tra cuối khóa	Học viên ký tên

Ngày tháng	Nội dung bài giảng	Địa điểm	Số giờ học thực hành	Số km thực hành	Họ tên học viên vắng mặt		Số nhiên liệu sử dụng	Chữ ký	
					Có lý do	Không có lý do		Giáo viên	Trưởng ban nghề

Nhận xét của giáo viên

(về kiến thức, kỹ năng, thái độ, nội dung khác)

Phụ lục 7[98]

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 cm x 4 cm chụp không quá 06 tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:..... Quốc tịch.....

Sinh ngày:..... /..... /..... Nam, Nữ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):....., cấp ngày:..... /..... /....., nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số:..... hạng..... do:..... cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:.....

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe ☐

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);

---

[98] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 8

MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày:..... /..... /..... Nam, Nữ:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số:.....

Cấp ngày:..... /..... /....., nơi cấp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:....., hạng..... do:..... cấp ngày:...../...../.....

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có..... năm lái xe và có..... km lái xe an toàn.

Đề nghị..... cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 9

MẪU SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy phép xe tập lái		Ghi chú
								Số giấy phép	Ngày cấp	

Phụ lục 10
MẪU BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LÁI XE A1, A2, A3, A4
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CƠ SỞ ĐÀO TẠO	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LÁI XE A1, A2, A3, A4

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập số..... ngày...../...../..... của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe mô tô, xe A4) theo văn bản số..... ngày...../...../..... của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m^2), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....
- Số giáo lượng viên dạy thực hành:.....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- *Chủng loại:*

- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).

- Thiết bị dạy lái trên xe.

- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
....							

7. Sân tập lái có diện tích:..... m^2.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.

- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung:

.....

.....

9. Đăng ký đào tạo:

- Hạng:.....

- Lưu lượng:..... (đối với hạng A3, A4).

10. Thời gian đào tạo: từ ngày.....

XÁC NHẬN **CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI** **(GIÁM ĐỐC)** *(Ký tên, đóng dấu)*	**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 11a

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC SÁT HẠCH LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tiếp theo công văn số..... ngày...../...../..... Trường (Trung tâm)..... đã có báo cáo khai giảng và đăng ký sát hạch các lớp đào tạo lái xe Khóa..... với Tổng cục (Sở), nay Khóa học đã hoàn thành chương trình học tập và xin tổ chức sát hạch, cụ thể:

Số TT	Khóa - Lớp	Hạng giấy phép lái xe	Số học viên vào học	Số học viên dự sát hạch	Ngày sát hạch	Ghi chú
1	Hệ đào tạo mới					
2						
3						
4	Hệ đào tạo nâng hạng					

(có danh sách học viên các khóa học kèm theo)

Trường (Trung tâm)..... đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...) xét duyệt và tổ chức kỳ sát hạch cho học viên các khóa - lớp trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 11b

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH (BÁO CÁO 2)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH
Cấp giấy phép lái xe hạng:.....
Khóa:.....
(Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

BÁO CÁO 2
Thời gian đào tạo:..... tháng
Khai giảng ngày..... tháng..... năm.....
Bế giảng ngày..... tháng..... năm.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Thâm niên lái xe		Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo	Ghi chú
							Số năm lái xe	Số km lái xe an toàn		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
	Tên xếp theo vần A, B, C...									

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 11c

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LÁI XE

Hôm nay, vào hồi..... giờ, ngày...../...../....., tại Cơ quan quản lý sát hạch....., Tổ kiểm tra hồ sơ thí sinh dự sát hạch lái xe của cơ sở đào tạo....., gồm:

1. Ông (Bà)....., Chuyên viên.
2. Ông (Bà)....., Chuyên viên.
3. Ông (Bà)....., Đại diện cơ sở đào tạo.

Sau khi đối chiếu báo cáo số 1, báo cáo số 2 và kiểm tra hồ sơ của các thí sinh dự sát hạch.

KẾT QUẢ

Tổng số hồ sơ xin dự sát hạch:.....

Số hồ sơ xét hợp lệ:....., trong đó:

- Số thi mới:..... - Số hồ sơ thi lại và vắng:.....

(Theo bảng phân loại dưới đây)

Khóa học	A1	A2	A3	A4	B1	B2	C	D	E	F	Tổng số
Số hồ sơ hợp lệ											

Danh sách hồ sơ thí sinh dự thi sát hạch hợp lệ được sát hạch (có danh sách kèm theo).

Số hồ sơ không hợp lệ:....., được phân theo các lý do (theo bảng dưới đây).

Hạng/Lý do	A1	A2	A3	A4	B1	B2	C	D	E	F
Không có trong danh sách báo cáo 1										
Đơn đề nghị dự sát hạch không đúng										
Chưa đủ thời gian đào tạo										
Chưa đủ thâm niên nâng hạng										
Chưa đủ hoặc hết hạn tuổi										
Sai lệch với chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân										
Giấy chứng nhận sức khỏe không đúng										
Giấy phép lái xe hết hạn, không có hồ sơ										

Danh sách hồ sơ thí sinh dự thi sát hạch không hợp lệ (có danh sách kèm theo).

Tổ kiểm tra lập biên bản này báo cáo Cơ quan quản lý sát hạch cho số thí sinh có hồ sơ hợp lệ trên được dự sát hạch.

CÁN BỘ KIỂM TRA HỒ SƠ	**CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Phụ lục 12a

MẪU QUYẾT ĐỊNH TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND TỈNH...) **TỔNG CỤC ĐBVN (SỞ GTVT)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH

TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
(GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...)

Căn cứ Quyết định số..... ngày...../...../..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải);

Căn cứ khoản..... Điều..... Thông tư số...../...../TT-BGTVT ngày...../...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe..... cho thí sinh khóa..... của Trường (Trung tâm).....

Tổng số..... thí sinh, gồm các hạng B1:..... thí sinh, B2:..... thí sinh v.v... (Danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành từ ngày...../...../..... tại Trung tâm sát hạch lái xe:.....

.....

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông (Bà):..... Chức vụ công tác.....

2. Các Ủy viên:

- Ông (Bà):..... Giám đốc Trung tâm sát hạch lái xe.....;
- Ông (Bà):..... Hiệu trưởng, Giám đốc cơ sở đào tạo.....;
- Ông (Bà):..... Tổ trưởng Tổ sát hạch;
- Ông (Bà):..... Ủy viên thư ký.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Thành lập Tổ sát hạch gồm các ông, bà có tên dưới đây:

1. Ông (Bà):..... Tổ trưởng; 3. Ông (Bà):..... Sát hạch viên;

2. Ông (Bà):..... Sát hạch viên; 4.....

Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Tổ trưởng sát hạch phân công.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và Tổ sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều..... Thông tư số...../...../TT-BGTVT ngày...../...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Kết thúc kỳ sát hạch, lập xong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch và Tổ sát hạch tự giải thể.

Điều 5. Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch, Thủ trưởng cơ sở đào tạo, Giám đốc trung tâm sát hạch lái xe và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2, 3 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu:

TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 12b

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CÁC HẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE HẠNG.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hộ chiếu)	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe			Số chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo	Ghi chú
						Hạng	Thâm niên hành nghề			
							Năm hành nghề	Số km lái xe an toàn		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
	Tên xếp theo vần A, B, C...									

Phụ lục 12c

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hộ chiếu)	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
	Tên xếp theo vần A, B, C...										

Phụ lục 13

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỔNG CỤC ĐBVN (SỞ GTVT...)
VỤ (PHÒNG) QLPT&NL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LẠI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Vụ (Phòng) Quản lý PT&NL đề nghị Lãnh đạo Tổng cục (Sở) chấp thuận để các thí sinh có tên dưới đây được dự sát hạch cùng với kỳ sát hạch lái xe của cơ sở đào tạo..... tổ chức ngày...../...../.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hộ chiếu)	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
	Tên xếp theo vần A, B, C...										

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ, tên)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
VỤ TRƯỞNG (TRƯỞNG BAN.....)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 14
MẪU THẺ SÁT HẠCH VIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mặt trước:

BỘ GTVT
TỔNG CỤC ĐBVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ SÁT HẠCH VIÊN
Số: xxxxx

Ảnh màu
3 cm x 4 cm
(chụp không quá 06 tháng)

Họ và tên:.....
Ngày sinh:.....
Cơ quan quản lý:.....

Được sát hạch hạng	x	x	x	x	x	x	x

Ngày cấp: xx/xx/xxxx
Có giá trị đến: xx/xx/xxxx

(Chữ ký và dấu của cơ quan quản lý)

2. Mặt sau:

Ghi chú:
- Được phép sát hạch lý thuyết và thực hành theo hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.
- Chỉ được sử dụng khi Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao nhiệm vụ.
- Khi sát hạch phải mang theo Thẻ sát hạch viên.
- Thẻ sát hạch viên không có giá trị thay giấy phép lái xe.
- Không cho người khác mượn Thẻ sát hạch viên
- Mất Thẻ sát hạch viên phải báo ngay cho Sở Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

3. Quy cách:

- Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm.

- Tiêu đề "THẺ SÁT HẠCH VIÊN", chữ "Số" và tên hạng được sát hạch có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.

- Ảnh của sát hạch viên được in trực tiếp trên thẻ sát hạch viên.

- Phôi được làm bằng vật liệu PVC hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có logo Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các ký hiệu bảo mật.

Phụ lục 15a[99]

MẪU BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

Ảnh chân dung 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng)	Họ và tên thí sinh:..... Nam (Nữ)..... Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch:..... Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... Nơi cư trú:..... Số giấy CMND (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu):..... ....., ngày...../...../..... tại:..... Thi lấy giấy phép lái xe hạng:..... Học lái xe tại cơ sở đào tạo.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
(Thí sinh ký và ghi rõ họ tên)

I. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

II. KẾT QUẢ SÁT HẠCH TRÊN THIẾT BỊ MÔ PHỎNG

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

[99] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

III. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

IV. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

Kết luận của Tổ trưởng Tổ sát hạch

Hạng..... Đạt □ Không đạt □

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng..... năm 20....

TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 15b[100]

MẪU BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE

Ảnh chân dung 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng)

Họ và tên thí sinh:..... Nam (Nữ).....
Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Số giấy CMND (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu):.....
....., ngày...../...../..... tại:.....
Thi lấy giấy phép lái xe..... hạng:.....
Học lái xe tại cơ sở đào tạo.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Thí sinh ký và ghi rõ họ tên)

I. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

II. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

Kết luận của Tổ trưởng Tổ sát hạch

Hạng..... Đạt ☐ Không đạt ☐

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN QUẢN LÝ SÁT HẠCH

(Ký tên, đóng dấu)

---

[100] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm c khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Phụ lục 16a

MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN KỲ SÁT HẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND TỈNH...) **TCĐBVN (SỞ GTVT...)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
(GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)

Căn cứ Quyết định số..... ngày...../...../..... của..... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....);

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BGTVT ngày...../...../..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng (Trưởng Phòng):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch cho..... học viên lái xe (ô tô, mô tô) của cơ sở đào tạo lái xe....., sát hạch từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... được cấp giấy phép lái xe, gồm:

(Ghi rõ số lượng thí sinh từng hạng có danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà): Vụ trưởng (Trưởng Phòng.....) thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...), Thủ trưởng cơ sở đào tạo, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Lưu: VT, BQLSH.	**TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 16b

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)	Nơi cư trú	Đã có giấy phép lái xe		Lớp, Khóa	Hạng giấy phép lái xe được cấp	Ghi chú
					Hạng	Ngày trúng tuyển			

Phụ lục 17[101]

MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mặt trước:

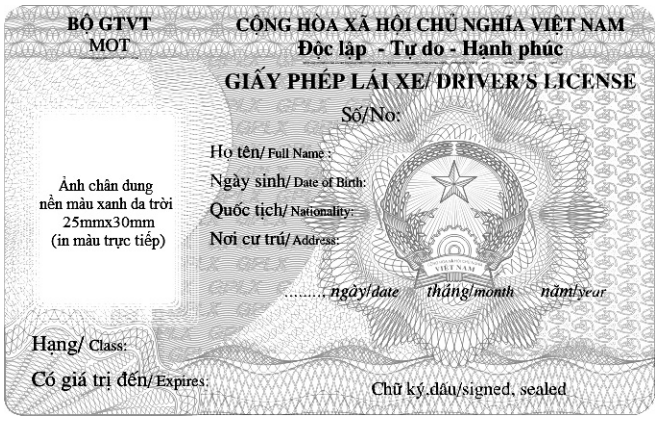

2. Mặt sau:

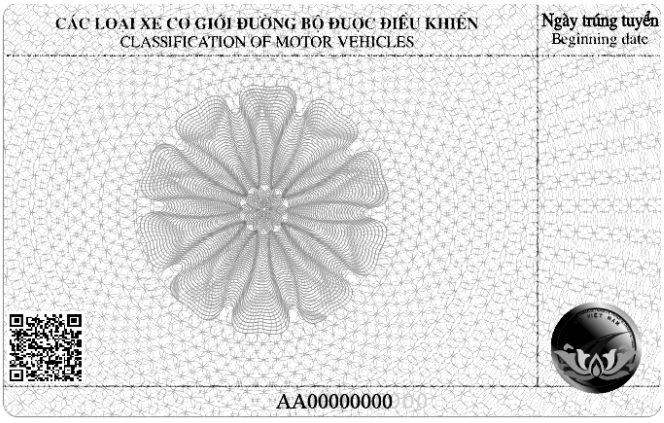

a) In từng hạng giấy phép lái xe cơ giới đường bộ mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

---

[101] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm d khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

b) Đối với hạng giấy phép lái xe số tự động, ghi là: Xe ô tô hạng B1 số tự động.

c) Đối với giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật, ghi là: Xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

d) Đối với giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cấp cho người khuyết tật tay trái, ghi là:

"Ô tô tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải chuyên dùng số tự động, có trọng tải thiết kế dưới 3500kg có cơ cấu điều khiển đèn pha, đèn xi nhan phù hợp với người khuyết tật tay trái, không chuyên nghiệp.

Điều kiện hạn chế: Cấp cho người khuyết tật tay trái."

đ) Đối với giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cấp cho người khuyết tật tay phải, ghi là:

"Ô tô tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải chuyên dùng số tự động, có trọng tải thiết kế dưới 3500kg có cơ cấu điều khiển đèn pha, đèn xi nhan phù hợp với người khuyết tật tay phải, không chuyên nghiệp.

Điều kiện hạn chế: Cấp cho người khuyết tật tay phải.".

e) Đối với giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cấp cho người khuyết tật chân phải, ghi là:

"Ô tô tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải chuyên dùng số tự động, có trọng tải thiết kế dưới 3500kg có cơ cấu điều khiển ga động cơ, phanh chân phù hợp với người khuyết tật chân phải, không chuyên nghiệp.

Điều kiện hạn chế: Cấp cho người khuyết tật chân phải.".

g) Đối với giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cấp cho người khuyết tật nói chung (trừ khuyết tật tay trái, tay phải, chân phải), ghi là:

"Ô tô tự động chở người đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải chuyên dùng số tự động, có trọng tải thiết kế dưới 3500kg, không chuyên nghiệp.

Điều kiện hạn chế: Cấp cho người khuyết tật nói chung (trừ khuyết tật tay trái, tay phải, chân phải).".

h) Đối với một số trường hợp đặc thù được ghi rõ điều kiện hạn chế tại mặt sau của giấy phép lái xe.

3. Quy cách:

a) Kích thước: 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1).

b) Tiêu đề "GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER'S LICENSE", "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", chữ "Số/No." và " Ngày trúng tuyển" có màu đỏ, các chữ khác in màu đen.

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền mầu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe.

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe.

đ) Phôi được làm bằng vật liệu PET hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu vàng rơm và các ký hiệu bảo mật.

e) Có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin quản lý giấy phép lái xe.

Phụ lục 18a

MẪU BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND TỈNH...) **TCĐBVN (SỞ GTVT...)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải....)

Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) đề nghị xác minh giấy phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên:..... Quốc tịch:....., Nam (Nữ).....

Sinh ngày...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy CMND (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày...../...../....., nơi cấp.....

Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện có giấy phép lái xe hạng:....., số:....., do Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...) cấp ngày...../...../.....

CÁN BỘ ĐỀ NGHỊ XÁC MINH *(Ký và ghi rõ họ, tên)*	**THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ GPLX** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 18b

MẪU BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND TỈNH...) **TCĐBVN (SỞ GTVT...)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...) trả lời xác minh giấy phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên:..... Quốc tịch....., Nam (Nữ).....

Sinh ngày...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy CMND (hoặc hộ chiếu):..... cấp ngày...../...../.....

Nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại..... năm.....

Hiện có giấy phép lái xe hạng:....., số:....., do Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...) cấp ngày...../...../.....

KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Các thông tin có trong Hồ sơ quản lý sát hạch:

Tên của người lái xe ☐; Ngày tháng năm sinh ☐; Nơi thường trú ☐

Nơi cư trú ☐; Số giấy CMND (hoặc hộ chiếu) ☐; Ngày cấp ☐; Nơi cấp ☐; Tên cơ sở đào tạo ☐

GPLX hạng ☐; Số GPLX ☐; Cơ quan cấp ☐; Ngày tháng năm ☐

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đổi ☐. Cấp lại ☐. Đưa vào danh sách dự sát hạch lại ☐

CÁN BỘ XÁC MINH *(Ký và ghi rõ họ, tên)*	**THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ GPLX** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 19[102]

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE *(1)*

Kính gửi:.....

Tôi là:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....

....., cấp ngày...../...../....., nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại:..... năm.....

Đã có giấy phép lái xe số:....., hạng:....., do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;

- Bản sao giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu), giấy phép lái xe sắp hết hạn;

---

[102] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm đ khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm *(2)*.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Phụ lục 20

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)
Directorate for Road of Viet Nam (Transport Department...)

Tôi là (Full name):.....

Quốc tịch (Nationality):.....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....

Hiện cư trú tại (Permanent Address):.....

Số hộ chiếu (Passport No.):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month)..... năm (year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month)..... năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):…....

.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date)..... tháng (month)..... năm (year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

Phụ lục 21

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
(SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...)

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO TỔNG HỢP CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE

năm.....

Hạng giấy phép lái xe	Người Việt Nam		Người nước ngoài		Tổng số	Xác minh giấy phép lái xe		Ấn chỉ giấy phép lái xe bị hỏng	Ghi chú
	Cấp cho thí sinh thi mới	Đổi, cấp lại cho người đã có giấy phép lái xe	Cấp cho thí sinh thi mới	Đổi, cấp lại cho người đã có giấy phép lái xe		Số lượng đề nghị xác minh	Số lượng xác minh		
A1									
A2									
A3									
A4									
B1									

Hạng giấy phép lái xe	Người Việt Nam		Người nước ngoài		Tổng số	Xác minh giấy phép lái xe		Ấn chỉ giấy phép lái xe bị hỏng	Ghi chú
	Cấp cho thí sinh thi mới	Đổi, cấp lại cho người đã có giấy phép lái xe	Cấp cho thí sinh thi mới	Đổi, cấp lại cho người đã có giấy phép lái xe		Số lượng đề nghị xác minh	Số lượng xác minh		
B2									
C									
D									
E									
F...									
Cộng									

Số ấn chỉ hỏng: AA123456, AA123457.....

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký và ghi rõ họ, tên)

TỔNG CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC SỞ)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 22[103]

MẪU TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

ĐIỆN THOẠI: 04.38888888

1. Vị trí:

- Hai bên cửa xe đối với xe ô tô hạng B1, B2;
- Hai bên thành xe đối với xe ô tô các hạng C, D, E;
- Hai bên cửa của xe đầu kéo đối với xe ô tô hạng F.

2. Kiểu chữ: Times New Roman in hoa.

3. Kích thước chữ

a) Đối với xe ô tô tập lái hạng B1, B2 và F:

- Cỡ chữ tên cơ sở đào tạo cao: 3 cm;
- Cỡ chữ, số điện thoại cao: 4 cm.

b) Đối với xe ô tô tập lái hạng C, D, E:

- Cỡ chữ tên cơ sở đào tạo cao: 4 cm;
- Cỡ chữ, số điện thoại cao: 5 cm.

[103] Phụ lục này được bổ sung theo quy định điểm a khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

Phụ lục 23[104]

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TẬP HUẤN
NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Thời gian tập huấn: 05 ngày

Trong đó:

- Khai giảng: 0,25 ngày
- Kiểm tra đánh giá: 0,5 ngày
- Bế giảng: 0,25 ngày
- Thực học: 4 ngày

2. Danh mục các môn học bắt buộc, thời gian và phân bổ thời gian

TT	Tên môn học	Thời gian của môn (giờ)			
		Tổng số giờ	Trong đó		
			Lý Thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề	6	4		2
3	Giao tiếp sư phạm	4	4		
5	Soạn giáo án và trình giảng các môn học lý thuyết và thực hành lái xe ô tô theo phương pháp dạy học tích cực để nâng cao chất lượng đào tạo (Cập nhật kiến thức mới và kỹ năng xử lý tình huống lái xe an toàn)	22	4	16	2
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo nghề và kiến thức mới	4	2	2	
	Tổng cộng	**36**	**14**	**16**	**4**

[104] Phụ lục này được bổ sung theo quy định điểm b khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

Phụ lục 24[105]

MẪU GIẤY XÁC NHẬN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 x 4 cm không chụp quá 6 tháng (đóng dấu giáp lai)

UBND xã, phường, thị trấn:.....

XÁC NHẬN:

Ông (Bà)..... Nam (nữ).....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch..... Dân tộc.....

Nơi cư trú.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu..... cấp ngày..... Nơi cấp.....

Là người không biết đọc, viết tiếng Việt.

Đề nghị cho Ông (Bà)..... được học, dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe hạng A1./.

....., ngày..... tháng... năm.....

NGƯỜI HỌC, SÁT HẠCH LÁI XE
(Ký và ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[105] Phụ lục này được bổ sung theo quy định điểm c khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

Phụ lục 25[106]

MẪU TRANG PHỤC CỦA SÁT HẠCH VIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. QUY CÁCH, MẦU SẮC TRANG PHỤC NAM

1. ÁO VEST NAM - QUẦN TÂY NAM

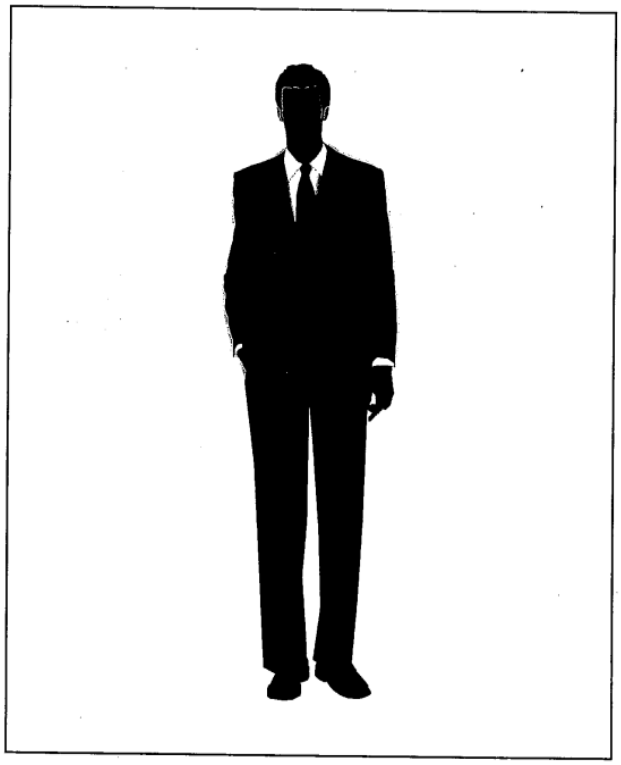

a) Áo veston

Chất liệu: Vải tuytsi pha len.

Màu sắc: Xanh đen.

Kiểu dáng: Kiểu 2 lớp, cổ 2 ve, 2 nút cài; thân trước có bổ 02 túi phía dưới có nắp, 01 túi áo ngực bên trái; 04 nút tay áo; thân sau có sống lưng xẻ dưới được bổ mảnh dọc theo thân; cúc nhựa hợp với mầu áo.

---

[106] Phụ lục này được bổ sung theo quy định điểm d khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

b) Quần

Chất liệu: Vải tuytsi pha len.

Màu sắc: Xanh đen.

Kiểu dáng: Quần âu kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía dọc quần; thân sau có một túi hậu cài khuy. Cửa quần may khóa kéo; đầu cạp có một móc và một cúc nằm trong.

2. ÁO SƠ MI DÀI TAY THU - ĐÔNG

Chất liệu: Vải pôpơlin;

Màu sắc: Trắng;

Kiểu dáng: Áo cổ cài (đứng); nẹp bong, tay măng sét có hai cúc; có cúc nhựa cùng màu; gấu áo bằng, có một túi bên trái, bị túi đáy hơi lượn tròn, miệng túi may một đường 30mm, thân sau cầu vai.

3. ÁO SƠ MI NGẮN TAY XUÂN - HÈ

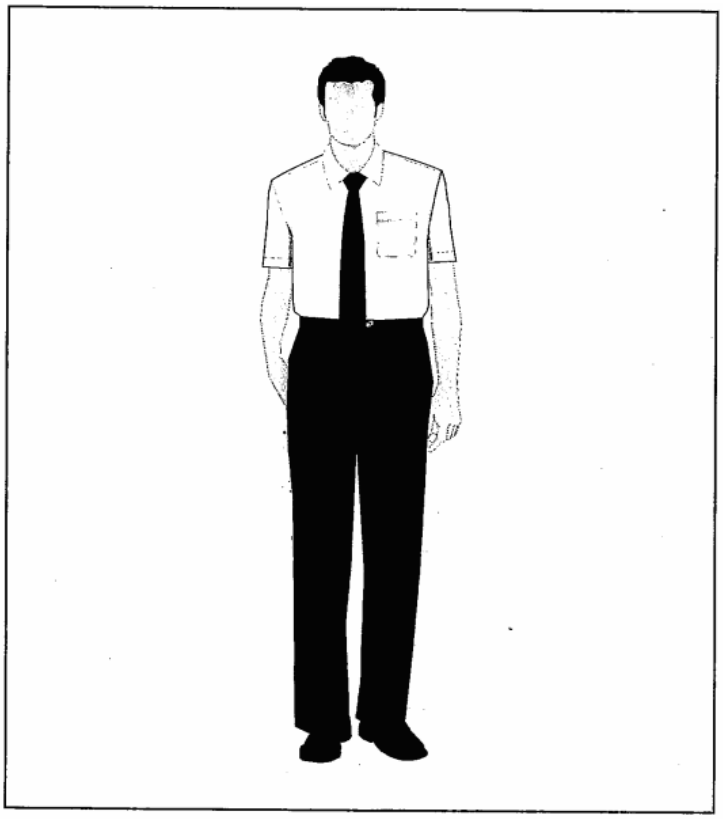

Chất liệu: Vải pôpơlin.

Màu sắc: Trắng.

Kiểu dáng: Áo cổ cài (đứng); nẹp bong tay áo, chiều dài tay áo cách khuỷu tay 2 cm; có cúc nhựa cùng màu; gấu áo bằng, có một túi bên trái, miệng túi may một đường 30 mm, thân sau cầu vai.

4. GIẦY DA NAM CÓ DÂY

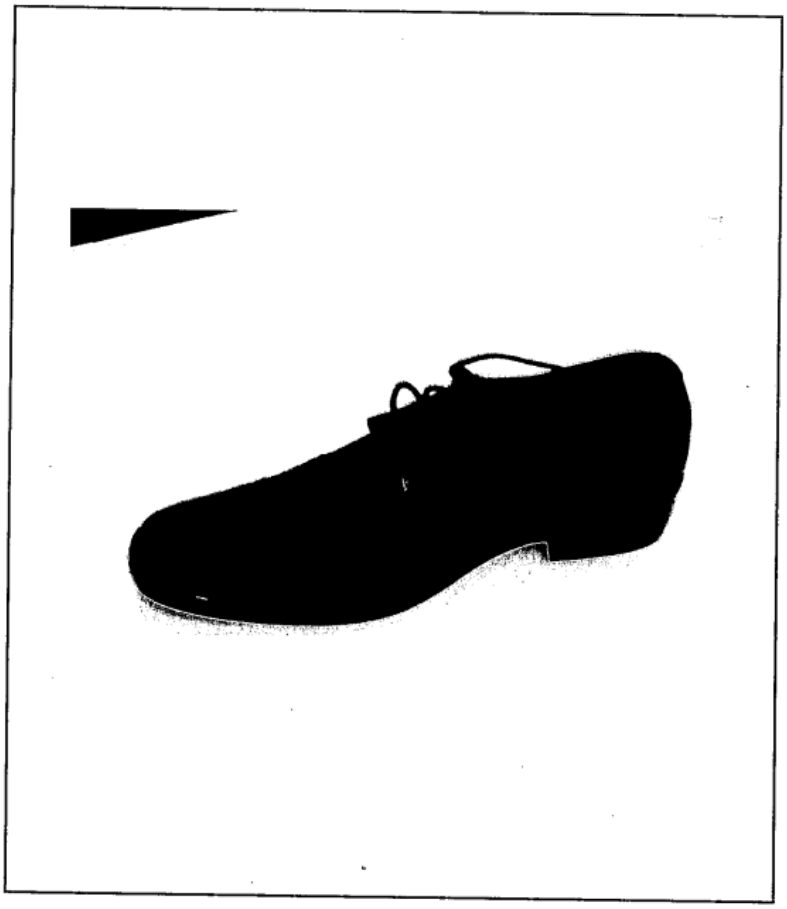

Đế PU, da nappa, mầu đen, thấp cổ, đế cao 2,5cm, có dây buộc.

II. QUY CÁCH, MÀU SẮC TRANG PHỤC NỮ

1. ÁO VÉT TÔNG NỮ

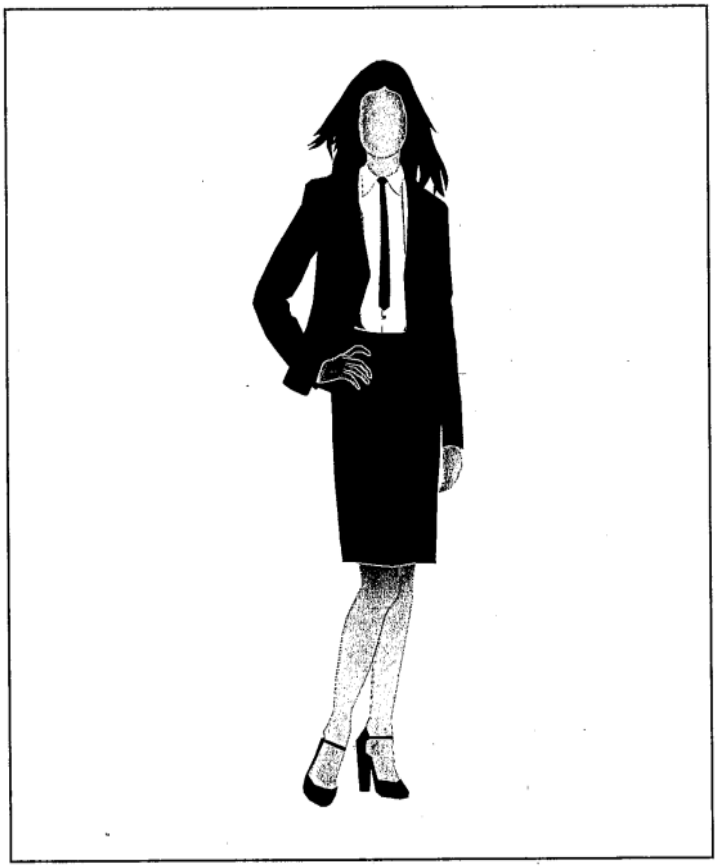

a) Chất liệu: Vải tuytsi pha len.

b) Màu sắc: Xanh đen.

c) Kiểu dáng: Kiểu 2 lớp, cổ 2 ve, có 02 nút cài, thân trước có bổ 02 túi phía dưới có nắp nẹp áo, thân sau có sống lưng xẻ dưới được bổ mảnh dọc theo thân và cúc nhựa hợp với mầu áo.

2. ÁO SƠ MI DÀI TAY NỮ THU - ĐÔNG, QUẦN

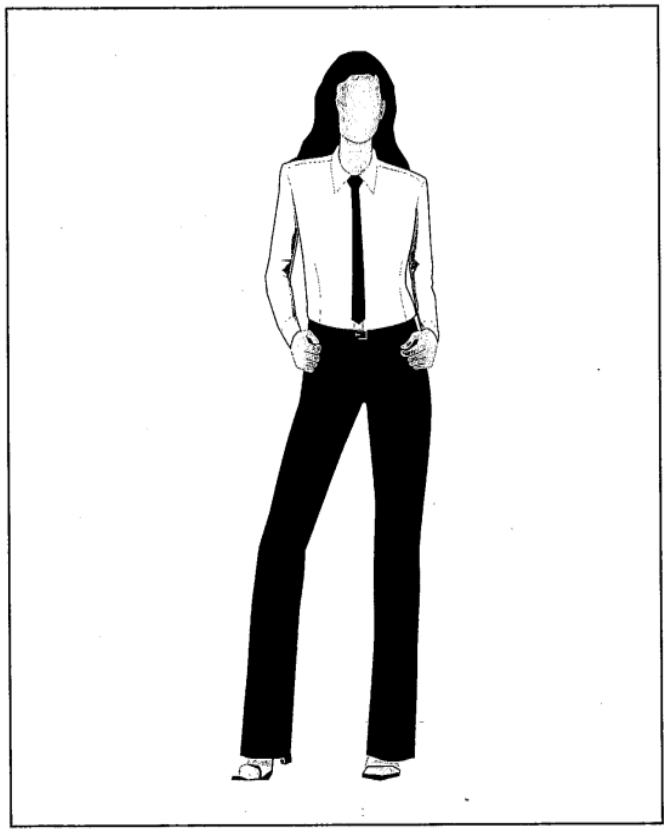

a) Áo sơ mi dài tay thu đông

Chất liệu: Vải pôpơlin.

Màu sắc: Trắng.

Kiểu dáng: Cổ cứng, vạt áo bằng, có hai ly trước và hai ly sau, nẹp bong, tay măng séc và cúc nhựa cùng màu.

b) Quần

Chất liệu: Vải tuytsi pha len.

Màu sắc: Xanh đen.

Kiểu dáng: Quần âu kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía dọc quần; thân sau có một túi hậu cài khuy. Cửa quần may khóa kéo; đầu cạp có một móc và một cúc nằm trong.

3. ÁO SƠ MI NGẮN TAY NỮ, VÁY

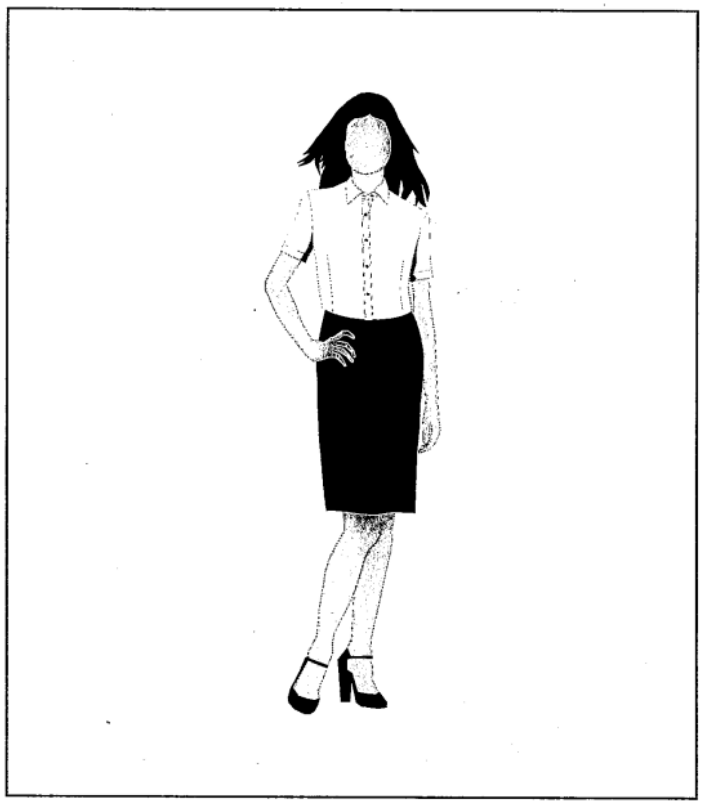

a) Áo sơmi xuân hè ngắn tay

Chất liệu: Vải pôpơlin.

Màu sắc: Trắng.

Kiểu dáng: Cổ cứng, vạt áo bằng, có hai ly trước và hai ly sau, nẹp bong, có cúc nhựa cùng màu, chiều dài tay áo cách khuỷu tay 02 cm.

b) Váy

Chất liệu: Tuytsi pha len

Màu sắc: Xanh đen.

Kiểu dáng: Váy hình chữ A, thân sau có khóa kéo hình giọt lệ, thân sau có xẻ, chiết ly hai bên, chiều dài váy chấm đầu gối hoặc ngay dưới đầu gối.

4. GIÀY DA NỮ

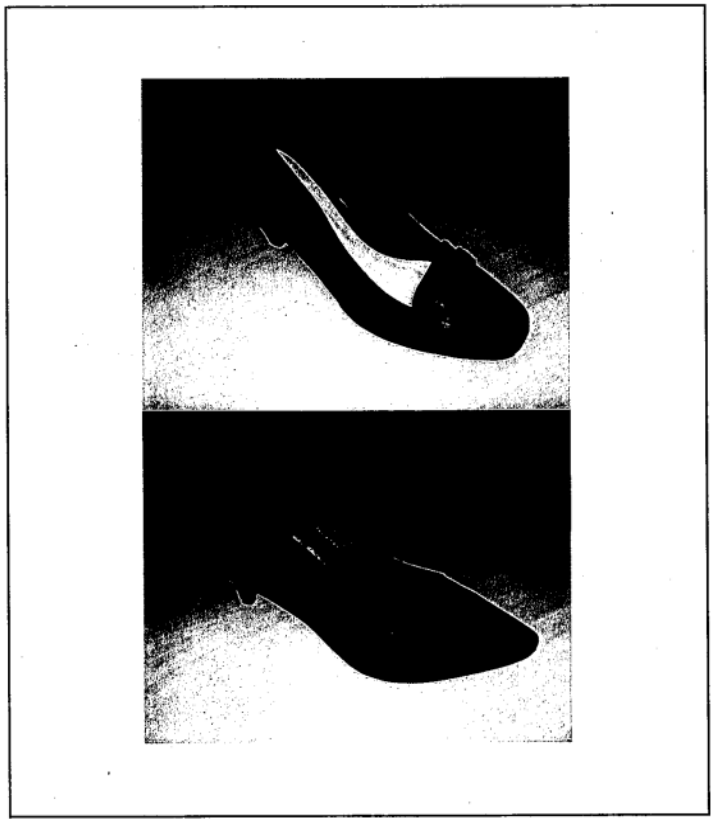

Đế PU, da nappa, mầu đen, thấp cổ, đế cao 2,5cm, có dây buộc.

III. TRANG PHỤC QUY ĐỊNH CHUNG

1. CÀ VẠT

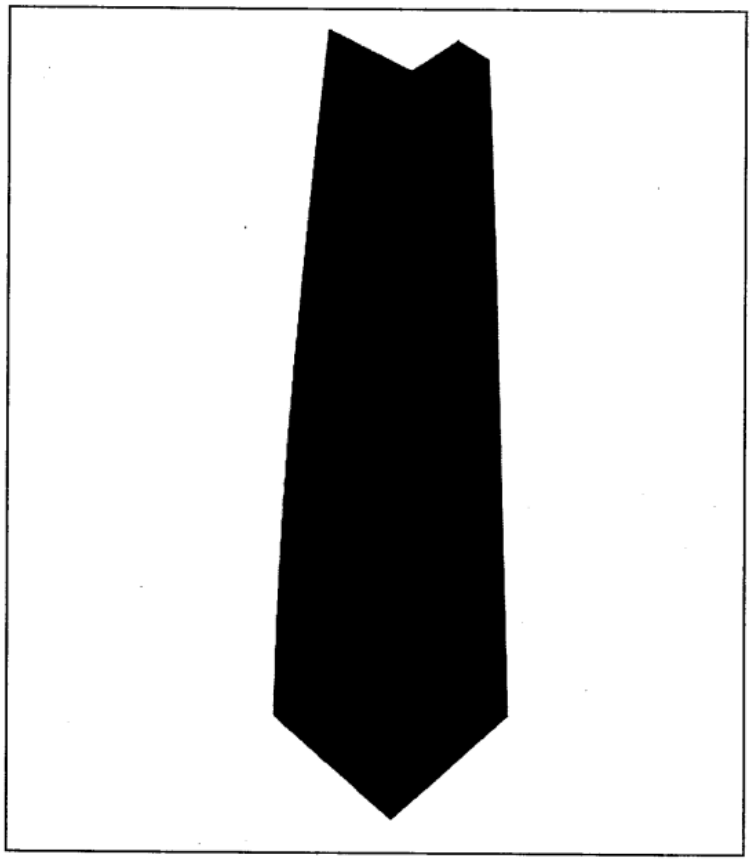

Vải tuytsi pha len, màu xanh đen, dùng cho trang phục thu - đông.

2. THẮT LƯNG NAM NỮ

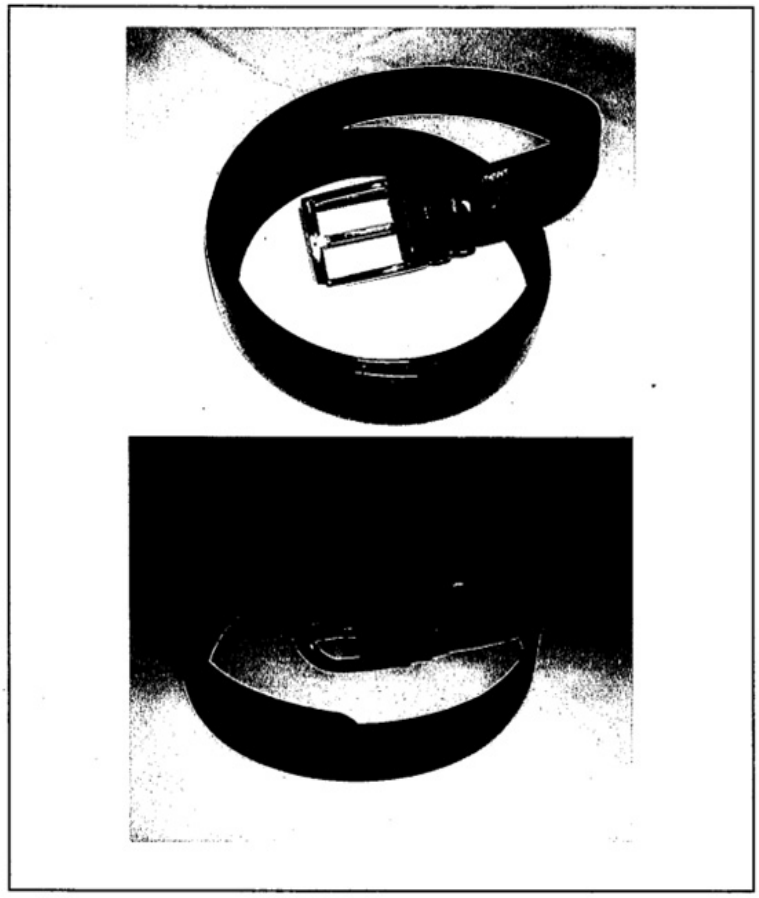

Chất liệu da, mầu đen, có mặt đồng hình chữ nhật, bản rộng 35 mm.

Phụ lục 26[107]

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SÁT HẠCH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CÁC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

UBND TỈNH.... **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÁC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

(Từ ngày..... đến ngày)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

TT	Cơ sở đào tạo	Kỳ sát hạch	Mô tô	Ô tô	Số thí sinh dự sát hạch	Số thí sinh vắng	Số thí sinh đạt sát hạch	Tỷ lệ %	Ghi chú
1									
2									
3									
....									
Tổng số									

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,

[107] Phụ lục này được bổ sung theo quy định điểm đ khoản 30 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 và được bổ sung theo quy định tại điểm điểm a khoản 14 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Phụ lục 27[108]

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

UBND TỈNH.... **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số:...../	*....., ngày..... tháng... năm.....*

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

I. Công tác đào tạo lái xe:

1. Số lượng cơ sở đào tạo lái xe quản lý

2. Công tác kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe

3. Công tác kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái

4. Công tác kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

5. Công tác chỉ đạo điều hành đào tạo lái xe trên địa bàn.

II. Công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe

1. Số lượng trung tâm sát hạch lái xe quản lý.

2. Công tác chỉ đạo điều hành sát hạch lái xe trên địa bàn.

3. Báo cáo số lượng cấp giấy phép lái xe, gồm: cấp mới giấy phép lái xe, cấp đổi giấy phép lái xe và cấp lại giấy phép lái xe.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT,

[108] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm điểm b khoản 14 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Phụ lục 28[109]

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

A. CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE CÁC HẠNG A1, A2, A3 và A4

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4 trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp sư phạm nhằm mục tiêu giúp giáo viên dạy thực hành lái xe truyền đạt hiệu quả nhất những kiến thức về thực hành lái xe đến học viên.

2. Yêu cầu

Thông qua Chương trình tập huấn dạy thực hành lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4:

- Trang bị cho giáo viên dạy thực hành lái xe các kiến thức về phương pháp sư phạm trong dạy học thực hành lái xe.

- Biết vận dụng thành thạo, linh hoạt phương pháp sư phạm để hướng dẫn thực hành lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.

II. Nội dung chương trình

TT	NỘI DUNG
PHẦN I	**LÝ THUYẾT PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM CÁC HẠNG A1, A2, A3 VÀ A4**
1	Giao tiếp sư phạm
1.1	Khái niệm về giao tiếp sư phạm

[109] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

TT	NỘI DUNG
1.2	Đặc trưng trong giao tiếp sư phạm
1.3	Các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp
1.4	Văn hóa giao tiếp
1.5	Kỹ năng giao tiếp sư phạm
2	Ứng dụng phương pháp dạy học tích hợp trong đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
2.1	Khái niệm
2.2	Đặc điểm của dạy học tích hợp
2.3	Các điều kiện cơ bản để tiến hành tổ chức giảng dạy tích hợp
3	Ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
3.1	Khái niệm giáo án điện tử
3.2	Khái niệm bài giảng điện tử
3.3	Quy trình thiết kế bài giảng điện tử
3.4	Hiệu quả của giáo án điện tử
PHẦN II	**PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A2**
1	Giới thiệu các bộ phận chủ yếu của xe
2	Kiểm tra xe trước khi sử dụng
3	Tư thế ngồi lái xe
4	Các thao tác khi lên và xuống xe
5	Kỹ năng lái xe cơ bản
6	Thực hành các kỹ năng lái xe cơ bản: bài lái xe trong hình số 3, số 8, lái xe thẳng, lái xe trong hình có vạch cản và lái xe qua đường gồ ghề
PHẦN III	**PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÁI XE CÁC HẠNG A3, A4**
1	Giới thiệu các bộ phận chủ yếu của xe

TT	NỘI DUNG
2	Kiểm tra xe trước khi sử dụng
3	Tư thế ngồi lái xe
4	Các thao tác khi lên và xuống xe
5	Thực hành lái xe các hạng A3, A4

III. Thời gian tập huấn, nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Thời gian và nội dung tập huấn

- Thời gian tập huấn do cơ sở đào tạo lái xe tổ chức tối thiểu 04 ngày, trong đó: nội dung lý thuyết 02 ngày; nội dung thực hành 02 ngày.

- Thời gian kiểm tra do Sở Giao thông vận tải thực hiện: 01 ngày.

2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Phương pháp sư phạm, phương pháp hướng dẫn thực hành lái xe: Thi viết (thời gian 90 phút).

- Nội dung lý thuyết (trắc nghiệm trên máy tính).

- Nội dung thực hành lái xe trong hình tại Trung tâm sát hạch lái xe; học viên thực hiện theo hạng giấy phép lái xe tập huấn.

B. CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE Ô TÔ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô nhằm trang bị cho giáo viên hiểu biết về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp sư phạm, phương pháp hướng dẫn thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong dạy thực hành lái xe.

2. Yêu cầu

- Trang bị cho giáo viên dạy thực hành lái xe các kiến thức về phương pháp sư phạm, soạn giáo án trong dạy học thực hành.

- Biết vận dụng thành thạo, linh hoạt phương pháp sư phạm để hướng dẫn thực hành lái xe ô tô và phương pháp bảo hiểm tay lái trong dạy học thực hành lái xe.

II. Nội dung chương trình

TT	NỘI DUNG
PHẦN I	**LÝ THUYẾT PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM, PHƯƠNG PHÁP SOẠN GIÁO ÁN VÀ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH LÁI XE**
1	Giao tiếp sư phạm
1.1	Khái niệm về giao tiếp sư phạm
1.2	Đặc trưng trong giao tiếp sư phạm
1.3	Các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp
1.4	Văn hóa giao tiếp
1.5	Kỹ năng giao tiếp sư phạm
2	Ứng dụng phương pháp dạy học tích hợp trong đào tạo lái xe
2.1	Khái niệm
2.2	Đặc điểm của dạy học tích hợp
2.3	Các điều kiện cơ bản để tiến hành tổ chức giảng dạy tích hợp
3	Ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo lái xe ô tô
3.1	Khái niệm giáo án điện tử
3.2	Khái niệm bài giảng điện tử
3.3	Quy trình thiết kế bài giảng điện tử
3.4	Hiệu quả của giáo án điện tử
4	Phương pháp soạn bài giảng thực hành lái xe ô tô
4.1	Chuẩn bị bài giảng
4.2	Hướng dẫn bài giảng
PHẦN II	**PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÁI XE Ô TÔ**
1	Thao tác cơ bản
1.1	Giới thiệu các bộ phận chủ yếu của xe
1.2	Kiểm tra xe trước khi sử dụng
1.3	Lên, xuống xe ô tô
1.4	Tư thế ngồi lái xe

TT	NỘI DUNG
1.5	Điều khiển vô lăng lái
1.6	Điều khiển bàn đạp ly hợp (bàn đạp côn)
1.7	Điều khiển cần số
1.8	Điều khiển bàn đạp chân ga
1.9	Điều khiển bàn đạp chân phanh
1.10	Thao tác tăng, giảm số
1.11	Khởi hành, dừng xe
2	Kỹ năng lái xe cơ bản
2.1	Lái xe trên bãi phẳng
2.2	Lái xe trên đường bằng
2.3	Lái xe trên đường trung du, đèo núi
2.4	Lái xe trên đường phức tạp
2.5	Quay trở đầu xe
2.6	Kéo xe
2.7	Lái xe ô tô qua đường sắt
2.8	Lái xe tiến và lùi hình chữ chi
2.9	Lái xe hình số 3 số 8
3	Hướng dẫn thực hiện các bài thi trong hình theo các hạng giấy phép lái xe
4	Hướng dẫn thực hiện bài thi trên đường giao thông công cộng
PHẦN III	**PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỂM TAY LÁI**
1	Dùng tín hiệu ngôn ngữ không lời để điều khiển và truyền đạt trong giảng dạy
2	Phương pháp căn đường
3	Hỗ trợ tay lái cho học viên (sử dụng phanh phụ và phanh tay khi cần thiết)
4	Làm chủ tốc độ của xe
5	Bảo hiểm trong các trường hợp
6	Phán đoán trạng thái tâm lý

III. Thời gian tập huấn, phương pháp kiểm tra, đánh giá

1. Thời gian tập huấn

- Thời gian tập huấn do cơ sở đào tạo lái xe tổ chức tối thiểu 10 ngày, trong đó: nội dung lý thuyết 04 ngày; nội dung thực hành 06 ngày.

- Thời gian kiểm tra do Sở Giao thông vận tải thực hiện: 01 ngày;

- Số lượng học viên/01 lớp tập huấn: không quá 50 học viên.

2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Phương pháp sư phạm, phương pháp hướng dẫn thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe: thi viết (thời gian 120 phút);

- Nội dung lý thuyết (trắc nghiệm trên máy tính).

- Nội dung thực hành lái xe trong hình tại Trung tâm sát hạch lái xe; học viên thực hiện theo hạng giấy phép lái xe tập huấn:

+ Đối với hạng B1, B2: thực hiện 11 bài sát hạch lái xe trong hình;

+ Đối với hạng C, D, E: thực hiện 10 bài sát hạch lái xe trong hình;

+ Đối với hạng FB2, FC, FD, FE: thực hiện 02 bài sát hạch lái xe trong hình;

- Thực hành bảo hiểm tay lái./.

Phụ lục 29

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE CÁC HẠNG A1, A2, A3 VÀ A4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

[110]

1. Hệ thống phòng học chuyên môn:

a) Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình;

b) Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường các hạng A3, A4: có hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống phanh, hệ thống lái;

c) Phòng học Kỹ thuật lái xe: có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản;

d) Phòng học Nghiệp vụ vận tải các hạng A3, A4: có hệ thống bảng, biểu về vận tải hàng hóa, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng;

đ) Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa các hạng A3, A4: có hệ thống thông gió và chiếu sáng bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không gây bụi; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập.

2. Xe tập lái: thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe.

3. Sân tập lái: thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; diện tích tối thiểu 1000m^2, bố trí đủ kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

4. Yêu cầu về giáo viên dạy lái xe

a) Tiêu chuẩn chung: có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt; có đủ sức khỏe theo quy định; có chứng chỉ sư phạm dạy nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

---

[110] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

b) Giáo viên dạy lý thuyết: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên; giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hạng xe đào tạo trở lên;

c) Giáo viên dạy thực hành lái xe: có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có giấy phép lái xe hạng tương ứng, đủ thời gian từ 03 năm trở lên và phải qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình quy định tại Phụ lục 28 ban hành kèm theo Thông tư này./.

Phụ lục 30[111]

YÊU CẦU VỀ TRUYỀN DỮ LIỆU QUẢN LÝ DAT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Yêu cầu truyền dữ liệu DAT

1. Dữ liệu quản lý DAT được truyền về hệ thống thông tin DAT của Tổng cục Đường bộ Việt Nam bao gồm dữ liệu định danh và dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe trên đường.

a) Dữ liệu định danh được truyền và khởi tạo trên hệ thống của Tổng cục Đường bộ Việt Nam khi cơ sở tạo lập khóa học mới, bao gồm các thông tin: Mã cơ sở đào tạo, mã khóa học, thông tin khóa học (ngày khai giảng, ngày bế giảng, hạng đào tạo), mã báo cáo 1, mã học viên, thông tin học viên (Họ và tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giới tính, ảnh chân dung). Dữ liệu này được trích xuất thông qua việc tiếp nhận báo cáo 1.

b) Dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe trên đường bao gồm các thông tin phiên học: Mã học viên, thời điểm, tọa độ điểm xuất phát và kết thúc của phiên học, thời gian của phiên học, quãng đường của phiên học.

2. Dữ liệu quản lý DAT phải đầy đủ các thông tin theo cấu trúc tương thích với phần mềm hệ thống thông tin DAT của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các yêu cầu sau:

a) Dữ liệu phải được truyền đến hệ thống thông tin DAT của Tổng cục

Đường bộ Việt Nam trong khoảng thời gian không quá 2 phút kể từ thời điểm máy chủ của cơ sở đào tạo nhận được thông tin kết thúc phiên học; đảm bảo chính xác, toàn vẹn.

b) Dữ liệu được truyền đến hệ thống thông tin DAT của Tổng cục Đường bộ Việt Nam theo trình tự thời gian. Trường hợp đường truyền bị gián đoạn thì cho phép gửi đồng thời cả dữ liệu cũ và dữ liệu hiện tại khi đường truyền hoạt động bình

---

[111] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

thường. Trường hợp dữ liệu phiên học không truyền được thì cho phép cơ sở đào tạo đề nghị truyền lại để Sở Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét tiếp nhận bổ sung.

c) Giao thức truyền dữ liệu có dạng Restful API.

3. Máy chủ của cơ sở đào tạo và Tổng cục Đường bộ Việt Nam tham gia việc truyền, nhận dữ liệu DAT phải được đồng bộ với thời gian chuẩn Quốc gia theo chuẩn NTP.

II. Cách xác định phiên học thực hành lái xe trên đường

1. Thời gian của phiên học thực hành lái xe trên đường được tính từ thời điểm học viên đăng nhập vào thiết bị DAT đến thời điểm đăng xuất khỏi thiết bị. Mỗi phiên học không quá 4 giờ, khoảng cách giữa 2 phiên học liên tiếp tối thiểu 15 phút. Trong 24 giờ liên tiếp học viên không được học quá 10 giờ.

2. Quãng đường của phiên học thực hành lái xe trên đường được tính từ vị trí học viên đăng nhập vào thiết bị DAT đến vị trí đăng xuất khỏi thiết bị.

3. Một phiên học được ghi nhận nếu trên 90% số lần xác thực khuôn mặt học viên phù hợp với thông tin đăng ký.

III. Cách xác định hoàn thành nội dung đào tạo thực hành lái xe

1. Học viên được coi là hoàn thành thời gian học thực hành lái xe trên đường nếu số giờ học thực hành lái xe trên đường giao thông không ít hơn 50% số giờ học thực hành lái xe trên đường giao thông được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 và điểm a khoản 3 Điều 14 của Thông tư này.

2. Học viên được coi là hoàn thành quãng đường học thực hành lái xe trên đường nếu đạt số km học thực hành lái xe trên đường giao thông được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13, điểm d khoản 3 Điều 14 của Thông tư này./.

Phụ lục 31[112]

GIÁO TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

A. GIÁO TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A2

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng cho chương trình đào tạo lái xe các hạng A1, A2 nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

- Thông qua chương trình học sẽ xây dựng ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Yêu cầu

- Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững luật lệ giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam;

- Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

II. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	**Pháp luật giao thông đường bộ**
	Những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ
	Ý thức chấp hành và xử lý tình huống giao thông đường bộ
	Phòng chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông
	Thực hành cấp cứu tai nạn giao thông

[112] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

TT	NỘI DUNG
2	**Kỹ thuật lái xe**
	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô
	Kỹ thuật lái xe cơ bản
	Nội dung đào tạo cho người khuyết tật
	Tập lái xe trong sân tập
	Tập phanh gấp
	Tập lái vòng cua

B. GIÁO TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO LÁI XE CÁC HẠNG A3, A4

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng cho chương trình đào tạo lái xe các hạng A3, A4 nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ, một số cấu tạo, sửa chữa thông thường, phân loại hàng hóa, kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

- Thông qua chương trình học sẽ xây dựng ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Yêu cầu

- Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững luật lệ giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam, một số cấu tạo, sửa chữa thông thường, phân loại hàng hóa, kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng;

- Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

II. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	**Pháp luật giao thông đường bộ**
	Phần I. Luật Giao thông đường bộ
	Chương I: Những quy định chung

TT	NỘI DUNG
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ
	Chương III: Phương tiện tham gia giao thông đường bộ
	Chương IV: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ
	Chương V: Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông
	Chương VI: Vận tải đường bộ
	Phần II. Biển báo hiệu đường bộ
	Chương I: Quy định chung
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông
	Chương III: Biển báo hiệu
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác
	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông
	Các tính chất của sa hình
	Các nguyên tắc đi sa hình
	Kiểm tra
2	**Cấu tạo và sửa chữa thông thường**
	Cấu tạo và nguyên lý hoạt động
	Cách sử dụng các trang thiết bị điều khiển
	Sửa chữa thông thường
3	**Nghiệp vụ vận tải**
	Phân loại hàng hóa, phân loại hành khách
	Các thủ tục giấy tờ trong vận tải
	Trách nhiệm của người lái xe kinh doanh vận tải
4	**Kỹ thuật lái xe**
	Kỹ thuật lái xe cơ bản
	Lái xe trên bãi và lái xe trong hình số 8, số 3
	Lái xe trên đường phức tạp và lái xe ban đêm
	Bài tập tổng hợp

C. GIÁO TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

I. MÔN HỌC PHÁP LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng môn học Pháp luật giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

- Thông qua môn học Pháp luật giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học Pháp luật giao thông đường bộ:

- Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững luật lệ giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam;

- Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	**Phần I. Luật Giao thông đường bộ**
	Chương I: Những quy định chung
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ
	Chương V: Vận tải đường bộ
2	**Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ**
	Chương I: Quy định chung
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông
	Chương III: Biển báo hiệu
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu

TT	NỘI DUNG
	Biển báo cấm
	Biển báo nguy hiểm
	Biển hiệu lệnh
	Biển chỉ dẫn
	Biển phụ
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác
	Vạch kẻ đường
	Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn
	Cột kilômét
	Mốc lộ giới
	Gương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng
	Báo hiệu trên đường cao tốc
	Báo hiệu cấm đi lại
	Báo hiệu tuyến đường bộ đối ngoại
3	**Phần III. Xử lý các tình huống giao thông**
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình
	Chương III: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình

II. MÔN HỌC CẤU TẠO VÀ SỬA CHỮA THÔNG THƯỜNG

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường, nhằm trang bị cho học viên có được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng và làm quen một số đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại;

- Thông qua môn học người học có thể hiểu được việc Bảo dưỡng các cấp và các hư hỏng thông thường của xe ô tô.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường người học:

- Có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô;

- Hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng;

- Nắm được việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa các hư hỏng thông thường.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	Giới thiệu chung về xe ô tô
2	Động cơ xe ô tô
3	Cấu tạo Gầm ô tô
4	Hệ thống Điện xe ô tô
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô
6	Hệ thống tự chẩn đoán trên ô tô và các hư hỏng thông thường
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn, sử dụng đồ nghề
8	Bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô và các hư hỏng thông thường

III. MÔN HỌC NGHIỆP VỤ VẬN TẢI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng Môn học nghiệp vụ vận tải, nhằm trang bị cho người học lái xe, nhân viên phục vụ trên xe tại các đơn vị kinh doanh vận tải các kiến thức cơ bản liên quan đến nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông, đạo đức nghề nghiệp để từ đó nâng cao nghiệp vụ của người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe; đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải và an toàn giao thông trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

1.2. Yêu cầu

Thông qua Môn học nghiệp vụ vận tải người học:

- Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ vận tải bằng xe ô tô, một số nội dung cần lưu ý khi điều khiển phương tiện để đảm bảo an toàn giao thông;

- Hiểu biết các quy định của pháp luật về vận tải đường bộ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp;

- Các kiến thức để áp dụng được vào thực tế các nội dung, nhiệm vụ của người lái xe trong Quy trình đảm bảo an toàn giao thông; xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu thông thường xảy ra đối với hành khách khi đang lưu thông trên đường.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	Khái niệm chung về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật
2	Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
3	Trách nhiệm của người lái xe
4	Trách nhiệm của người kinh doanh vận tải

IV. MÔN HỌC ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE VÀ VĂN HÓA GIAO THÔNG

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng Môn học nhằm trang bị cho học viên trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, cơ chế thị trường và cạnh tranh trong hoạt động vận tải, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông và tác hại rượu bia

1.2. Yêu cầu

Thông qua Môn học Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông người học:

- Nắm được đạo đức nghề nghiệp của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải.

- Có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay
2	Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe
3	Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải

TT	NỘI DUNG
4	Trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, của lái xe trong kinh doanh vận tải
5	Văn hóa giao thông
6	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông
7	Thực hành cấp cứu

V. MÔN HỌC KỸ THUẬT LÁI XE

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng Môn học Kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô;

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học Kỹ thuật lái xe người học:

- Có kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô;

- Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường
4	Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động
5	Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa
6	Tâm lý điều khiển xe ô tô
7	Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp
8	Giới thiệu một số tính năng của xe ô tô đời mới, xe ô tô điện

Phụ lục 32a[113]

MẪU BÁO CÁO QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA HỌC VIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA HỌC VIÊN

(Ngày báo cáo:...../...../.....)

I. Thông tin học viên

1. Họ và tên:
2. Mã học viên:
3. Ngày sinh:
4. Mã khóa học:
5. Hạng đào tạo:
6. Cơ sở đào tạo:

II. Thông tin quá trình đào tạo

STT	Phiên đào tạo	Ngày đào tạo	Thời gian đào tạo	Quãng đường đào tạo
1				
2				
...				

[113] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Phụ lục 32b[114]

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA KHÓA HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA KHÓA HỌC

(Ngày báo cáo:...../...../.....)

I. Thông tin khóa học

1. Mã khóa học:

2. Hạng đào tạo:

3. Ngày khai giảng:

4. Ngày bế giảng:

5. Cơ sở đào tạo:

II. Thông tin quá trình đào tạo

STT	Mã học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Thời gian đào tạo	Quãng đường đào tạo	Ghi chú (Đáp ứng hoặc không đáp ứng)

[114] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Phụ lục 32c[115]

MẪU BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HOÀN THÀNH NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN TOÀN QUỐC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HOÀN THÀNH NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN TOÀN QUỐC

(Từ ngày:...../...../..... đến ngày:...../...../.....)

STT	Sở GTVT	Hạng B1 số tự động	Hạng B1 số cơ khí	Hạng B2	Hạng C	Hạng D	Hạng E	Hạng FB2	Hạng FC	Hạng FD	Hạng FE
Tổng											

[115] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Phụ lục 32d[116]

MẪU BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HOÀN THÀNH NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HOÀN THÀNH NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Từ ngày:...../...../..... đến ngày:...../...../.....)

STT	Cơ sở đào tạo	Hạng B1 số tự động	Hạng B1 số cơ khí	Hạng B2	Hạng C	Hạng D	Hạng E	Hạng FB2	Hạng FC	Hạng FD	Hạng FE
Tổng											

[116] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Phụ lục 32đ[117]

MẪU BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HOÀN THÀNH NỘI DUNG THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HOÀN THÀNH NỘI DUNG THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Từ ngày:...../...../..... đến ngày:...../...../.....)

STT	Khóa học	Hạng B1 số tự động	Hạng B1 số cơ khí	Hạng B2	Hạng C	Hạng D	Hạng E	Hạng FB2	Hạng FC	Hạng FD	Hạng FE
Tổng											

[117] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Phụ lục 32đ[118]

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG THEO DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG THEO DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH

(Mã báo cáo 2:.....)

STT	Họ và tên	Mã học viên	Ngày sinh	Hạng đào tạo	Mã khóa học	Thời gian đào tạo	Quãng đường đào tạo	Ghi chú

[118] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng